

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày 06-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Ký; 2. Ông Nguyễn Xuân Ái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa:
Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Cao Văn Nh; Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1999 tại xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Tàu, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Cao Văn Th và bà Hồ Thị H; Tiền án/Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/01/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Đến ngày 13/6/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Lê Thị Ng; Sinh năm 1978; Trú tại: thôn Xuân Thành, xã Xuân Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Đã chết).

- Người đại diện của bị hại: Anh Lê Bá S; Sinh ngày 10 tháng 07 năm 1968; Trú tại: thôn Xuân Thành, xã Xuân Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị S1; Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1996; Nơi cư trú: thôn Xuân Thành, xã Xuân Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

2. Anh Lê Ngọc Ch; Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1988; Nơi cư trú: thôn Xuân Thành, xã Xuân Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

3. Chị Lương Thị Ph; Sinh ngày 25 tháng 08 năm 1984; Nơi cư trú: Khu phố Thăng Bình, TT Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

4. Anh Phạm Sơn K; Sinh ngày 23 tháng 4 năm 1973; Nơi cư trú: Xóm Liên Xuân, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 17/01/2019, theo sự điều động của anh Phạm Sơn K, sinh năm 1973, trú tại xóm Liên Xuân, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, Nh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 37C-019.63 từ xóm Liên Xuân, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An đi tới huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình để chở cam. Đến khoảng 7 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến Km 606 + 240 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Xuân Thành, xã Xuân Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, đây là đoạn đường có mặt đường rộng 6m60, được trải nhựa bằng phẳng, ở giữa tim đường có vạch sơn màu vàng, hai mép đường có vạch S kẻ màu trắng, tính theo chiều Nghệ An – Hà Nội thì hơi cua nhẹ từ phải sang trái, Cao Văn Nh nhìn thấy phía trước cùng chiều lưu thông với mình có xe mô tô biển kiểm soát: 36K3-081.75 do chị Lê Thị S1, sinh năm 1996, trú tại thôn Xuân Thành, xã Xuân Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đang điều khiển gần mép đường bên phải, chở theo cháu Lê Thị Kiều Th, sinh năm 2014 là con gái của chị S1 và chị Lê Thị Ng, sinh năm 1978 trú tại thôn Xuân Thành, xã Xuân Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nh điều khiển xe vượt xe của chị S1 thì phát hiện phía làn đường ngược chiều với hướng lưu thông của Nh và chị S1 cũng có 01 xe mô tô và 01 xe ô tô đang đi đến. Khi xe do Nh điều khiển đi Ngng hàng với xe do chị S1 điều khiển, với tốc độ 72km/h thì xe ô tô đang lưu thông ở hướng ngược chiều cũng vượt xe mô tô cùng chiều nên lấn sang làn đường của Nh và ở trạng thái gần như đối đầu với xe của Nh. Thấy vậy, Nh buộc phải xử lý đánh lái xe sang phải để tránh xe ô tô đi ngược chiều nhưng do lúc này chị S1 cũng không ép sát vào phía đường bên phải nên khoảng cách giữa xe do Nh điều khiển và xe do chị S1 điều khiển quá gần làm cụm xi nhan trước bên phải của xe do Nh điều khiển đã va vào tay nắm bên trái xe do chị S1 điều khiển. Bị va chạm, xe của chị S1 mất thăng bằng nên ngã lao về phía lề đường bên phải hướng Nghệ An – Hà Nội, chị S1 và cháu Th ngã theo xe còn chị Ng bị văng về phía bên trái của xe mô tô, tiếp tục va chạm với xe ô tô do Nh điều khiển. Hậu quả, chị Ng, chị S1 và cháu Th bị Th.

Khi việc va chạm diễn ra, Nh đỗ xe vào lề đường rồi xuống xe để xem xét sự việc. Một số người có mặt tại hiện trường sau khi vụ tai nạn xảy ra hỏi xe nào gây ra tai nạn thì Nh chỉ tay về hướng Bãi Trành và nói “Chiếc xe ô tô kia là xe gây tai nạn”. Sau đó, Nh cùng một số người dân đưa chị Ng, chị S1, cháu Th lên xe ô tô của chị Lương Thị Ph Ng, sinh năm 1984 là cán bộ Trại giam Thanh Lâm để đưa đi cấp cứu, nhưng do vết Th nặng chị Ng tử vong trên đường đi cấp cứu, còn chị S1 và cháu Th vào bệnh viện điều trị.

Sau khi cùng mọi người đưa chị S1, chị Ng và cháu Th lên xe đi cấp cứu, Nh tiếp tục điều khiển xe đi đến Cao Phong, tỉnh Hòa Bình lấy cam rồi quay trở về và đi đến thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để giao cam. Đến khoảng 7 giờ ngày 18/01/2019, Nh điều khiển xe quay trở lại nhà anh S giao xe, rồi đi về nhà.

Đến 09 giờ ngày 17/01/2019, Công an huyện Như Xuân đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập các dấu vết, đã thu giữ được 12 mảnh vỡ dạng mê ka màu vàng, kích thước không xác định; đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại thôn Xuân Thành, xã Xuân Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Như Xuân phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành khám nghiệm tử thi của chị Lê Thị Ng, xác định các dấu vết và Th tích trên cơ thể chị Ng. Đến khoảng 12 giờ ngày 18/01/2019, Công an huyện Như Xuân đã xác định được danh tích của Nh. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nh ra đầu thú thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an huyện Như Xuân đã tiến hành thu giữ cụm đèn xi nhan trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 37C-019.63 để làm cơ sở giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 452/GDPY-PC09 ngày 22/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của chị Lê Thị Ng: Đa chấn thương (Các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: mặt, bụng trái, hông trái, tay trái, hai chân; gãy, vỡ xương chậu trái; gãy hờ hai xương cẳng chân trái; máu không đông tại ổ bụng; vỡ lách; tụ ngấm máu vùng hố chậu trái; rách động mạch chậu ngoài trái).

Tại bản kết luận giám định số 454/PC09 ngày 25/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các mảnh nhựa ký hiệu 7,8,9,10 ghi thu tại hiện trường có cạnh trùng khớp với một phần đường viền bị khuyết của ốp cụm đèn xi nhan trước bên phải ghi thu trên xe ô tô BKS: 37C-019.63; các mảnh số 1,2,3,4,5,6,7,8,9,11 có cạnh ghép trùng khớp với nhau.

Đối với Th tích của chị Lê Thị S1 và cháu Lê Thị Kiều Th, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định về Th tích của chị S1 và cháu Th nhưng chị S1 và cháu Th đã có đơn từ chối đi giám định.

Sau khi xảy ra tai nạn, ngày 19/01/2019 Cao Văn Nh cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại Lê Thị Ng số tiền 88.000.000đ

(Tám mươi tám triệu đồng). Tại phiên tòa, Đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa Ph.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-KSĐT-TA ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Cao Văn Nh về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Cao Văn Nh từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

- Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện của gia đình bị hại.

- Về tang vật: 01 xe ô tô BKS: 37C – 019.63 là xe do Cao Văn Nh điều khiển gây tai nạn. Là vật chứng của vụ án. Đây là tài sản hợp pháp của anh Phạm Ký S. Anh Phạm K S đã có đơn xin lấy xe ô tô bị tạm giữ. Ngày 05/03/2019, Cơ quan CSĐT Công an đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô BKS: BKS: 37C – 019.63 cho anh Phạm K S. Đối với 12 mảnh vỡ dạng mê ka màu vàng thu tại hiện trường và cụm đèn xi nhan phía trước bên phải thu trên xe ô tô biển kiểm soát 37C-019.63 số vật chứng này không có giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2, số: 400173028759 có giá trị đến ngày 03/10/2027 cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và thành khẩn khai báo hành vi của mình. Không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức về hành vi của mình là có tội và mong muốn gia đình người bị hại tha lỗi cho bị cáo đồng thời, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tại ngoại để cải tạo và lao động khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Báo cáo của công an xã Xuân Quý về việc tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn xã; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra hồi 07 giờ 17 phút ngày 17/01/2019, tại xã Xuân Quý; Tập bản ảnh vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm tử thi; Biên bản khám nghiệm Ph tiện liên quan dẫn đến tai nạn giao thông nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ 15 phút ngày 17/01/2019, tại Km 606 + 240 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Xuân Thành, xã Xuân Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Cao Văn Nh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37C-019.63, vượt xe mô tô cùng chiều không quan sát, làm chủ tình huống đã va chạm vào tay nắm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 36K3-081.75 do chị Lê Thị S1, sinh năm 1996, trú tại thôn Xuân Thành, xã Xuân Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa điều khiển chở theo cháu Lê Thị Kiều Th, sinh năm 2014 là con gái của chị S1 và chị Lê Thị Ng, sinh năm 1978 trú tại thôn Xuân Thành, xã Xuân Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Hậu quả: Chị Lê Thị Ng bị tử vong do đa chấn Th. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã cùng mọi người đưa các nạn nhân lên xe đi cấp cứu, nhưng do muốn trốn tránh trách nhiệm nên đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Hành vi trên của bị cáo Cao Văn Nh có đủ yếu tố cấu thành tội ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*** quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả xảy ra thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ hành vi đó đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả một người chết. Từ việc bị cáo vượt xe đi cùng chiều mà không chú ý, quan sát làm chủ tình huống dẫn đến khi có xe ô tô ở làn ngược chiều cũng vượt xe lấn sang đường, buộc bị cáo phải xử lý ép xe về bên phải chiều đi của mình và chạm vào tay nắm của xe mô tô cùng chiều gây ra tai nạn chết một người. Đây là lỗi vô ý và cẩu thả của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự về an toàn giao thông đường bộ, làm người chết. Ngoài lỗi của bị cáo, Nguyên nhân vụ tai nạn còn do một phần tình huống khách quan là xe ô tô ngược chiều lấn làn đường khi vượt chướng ngại vật và do người điều khiển xe mô tô cùng chiều không chú ý, quan sát nhường đường cho xe ô tô xin vượt,

không đi ép về bên phải chiều đi của mình. Thậm chí khi tai nạn xảy ra người điều khiển xe mô tô ban đầu còn khai do xe ô tô đi ngược chiều vượt chướng ngại vật lấn đường gây ra.

Sau khi phạm tội bị cáo không bỏ chạy luôn mà dừng xe xem xét và cùng mọi người đưa nạn nhân đi cấp cứu rồi mới rời khỏi hiện trường tai nạn. Tuy bị cáo có ý thức cứu giúp nạn nhân, không bỏ chạy Ngay để trốn tránh trách nhiệm nhưng sau khi các nạn nhân được đưa đi cấp cứu thì bị cáo cũng điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Do đó hành vi của bị cáo cũng bị xem xét theo điểm c khoản 2 Điều 260 của BLHS là phù hợp.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án; tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình tích cực bồi thường xong về phần bồi thường dân sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải trước lỗi lầm đã phạm, sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú. Ngoài ra, bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhất thời phạm tội do vô ý, có một phần lỗi do yếu tố khách quan. Mặt khác, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 điều 51BLHS làm tình tiết giảm nhẹ đáng kể hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa Ph trong một thời gian nhất định thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo có điều kiện lao động khắc phục hậu quả mà mình gây ra.

[4] Xét về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình thu xếp thống nhất thỏa thuận với gia đình người bị hại về phần bồi thường dân sự tổng cộng là 88.000.000 đồng vào ngày 19/01/2019. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 xe ô tô BKS: 37C – 019.63 là xe do Cao Văn Nh điều khiển gây tai nạn. Là vật chứng của vụ án. Đây là tài sản hợp pháp của anh Phạm Ký S. Anh Phạm K S đã có đơn xin lấy xe ô tô bị tạm giữ. Ngày 05/03/2019, Cơ quan CSĐT Công an đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô BKS: BKS: 37C – 019.63 cho anh Phạm K S nên không xem xét; Đối với 12 mảnh vỡ dạng mê ka màu vàng thu tại hiện trường và cụm đèn xi nhan phía trước bên phải thu trên xe ô tô biển kiểm soát 37C-019.63, hiện số vật chứng này đang được bảo quản, lưu trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân. HĐXX xét thấy số vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về biện pháp tư pháp: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2, số: 400173028759 có giá trị đến ngày 03/10/2027 cho bị cáo.

[6] Về phần hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định; Bị cáo, đại diện người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Cao Văn Nh phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Cao Văn Nh 36 (Ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/8/2019).

Giao bị cáo Cao Văn Nh cho UBND xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An là nơi bị cáo cư trú của bị cáo để giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xét.

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 12 mảnh vỡ dạng mê ka màu vàng thu tại hiện trường và cụm đèn xi nhan phía trước bên phải thu trên xe ô tô biển kiểm soát 37C-019.63 theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/6/2019 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Trả lại cho bị cáo Cao Văn Nh 01 giấy phép lái xe hạng B2, số: 400173028759 có giá trị đến ngày 03/10/2027 hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án.

Về phần án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Văn Nh phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- Cơ quan THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn